TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày: 17-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn Ra B, tên gọi khác: L, sinh năm 1983, tại Trà Vinh; Nơi thường trú: ấp 9, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn B và bà Thái Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: có 02 tiền án: năm 2015 Ngô Văn Ra B bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 05/12/2015 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Năm 2016 Ngô văn Ra B bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/11/2018 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Về nhân thân: Năm 2007 Ngô Văn Ra B bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Tấn Đ (vắng mặt); Đặng Thị A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/5/2019 Ngô Văn Ra B đang ở nhà trọ (không biển hiệu) của B tại ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì B điện thoại cho người bạn tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh hỏi xin ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng. A đồng ý và hẹn B đến nhà trọ D thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đợi A mang ma túy đến cho B. B đến trước cửa nhà trọ D thì A tới đưa cho B hai bịch ma túy đá (một bịch lớn và một bịch nhỏ), sau đó B cất ở túi quần tây bên trái phía trước B đang mặc rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày B đến nhà trọ K, thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An xem đá gà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày B đang đứng trước cửa phòng trọ số 01 nhà trọ K định về phòng trọ của mình thì bị lực lượng công an đến kiểm tra người của B phát hiện trong túi quần phía trước bên trái có chứa 02 bịch ma túy đá (một bịch nhỏ và một bịch lớn), công an tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ B cùng tang vật tạm giữ gồm: 02 bịch nylon (01 bịch lớn và 01 bịch nhỏ) hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xanh tím, số sim 0778146058.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đá;

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh tím, số sim: 0778146058

Tại bản kết luận giám định số 2720/C09B ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định hai gói chất ma túy đá Ngô Văn Ra B mua về cất giấu để sử dụng bị bắt quả tang có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 1,6 gam. Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 1,2391 gam được niêm phong.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Ngô Văn Ra B gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Ngô Văn Ra B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Ngô Văn Ra B mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong trọng lượng sau giám định là 1,2391 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công An và sim số 0778146058.

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh tím, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với tên Ân là người cho Ngô Văn Ra B ma túy để tàng trữ và sử dụng, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của người này, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Ra B hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn Ra B trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, B bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2019, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 2720/C09B ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh -Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Ngô Văn Ra B là người nghiện ma túy, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, tại nhà trọ K thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Ngô Văn Ra B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá, loại ma tuý Methamphetamine, có trọng lượng: 1,6000 gam thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa phát hiện bắt quả tang bị cáo B cùng tang vật vụ án. Xét thấy năm 2015 bị cáo Ngô Văn Ra B bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 05/12/2015 chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích. Năm 2016, bị cáo Ngô Văn Ra B bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/11/2018 chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo

Ngô Văn Ra B thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn Ra B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Ngô Văn Ra B với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Văn Ra B phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn Ra B là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 gói niêm phong có tổng trọng lượng sau giám định là 1,2391 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an và sim số 0778146058 nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh tím bị cáo Ngô Văn Ra B dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6]. Đối với tên A là người cho Ngô Văn Ra B ma túy để tàng trữ và sử dụng, chỉ có duy nhất lời khai của bị can nên không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của người này, do đó, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Ra B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Ra B 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn Ra B 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/10/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,2391 gam theo bản kết luận giám định số 2720/C09B ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an và sim số 0778146058.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động HUAWEI màu xanh tím.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo B bản giao nhận vật chứng, tài sản số 124-23/9/2019 ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Ngô Văn Ra B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải An